

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/HNGĐ-ST

Ngày 19/7/2017

V/v yêu cầu không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ - Cán bộ hưu trí.

2. Bà Nguyễn Thị Lan - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 167/2016/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2016 về việc “*Yêu cầu không công nhận vợ chồng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2017; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Tổ A, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đào Văn K, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Tổ A, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 11 năm 2016, bản tự khai ngày 08 tháng 12 năm 2016, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 08 tháng 5 năm 2017 và lời khai tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Từ năm 1989, bà H và ông Đào Văn K tự nguyện chung sống với nhau tại xã D, huyện E, tỉnh Gia Lai, đến năm 2014 bà H và ông K chuyển về cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ A, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Theo giấy tờ đăng ký hộ khẩu, giấy khai sinh và Đơn xin xác nhận của bà Lê Thị H đề ngày

08/11/2016 thì ông Đào Văn K và bà Lê Thị H có hai con chung là cháu Đào Tuyết N, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1990 và cháu Đào Quang T, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1996. Hiện nay cả hai cháu đều đã trưởng thành và tự lập được.

Những vấn đề nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Công nhận bà H và ông K không phải là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Hiện nay cả hai con chung đều đã trưởng thành và tự lập được nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Đào Văn K đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ nhất nhưng đều vắng mặt và không ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa lần thứ hai, ông K trình bày: Đồng ý với phần trình bày của bà Lê Thị H về thời gian hai vợ chồng chung sống với nhau như vợ chồng là từ năm 1989 tại xã D, huyện E, tỉnh Gia Lai cho đến nay. Vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn từ khoảng sáu năm nay xuất phát từ vấn đề tài chính gia đình dẫn đến hai vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay đã hơn 02 (Hai) năm. Nay bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H và ông K không phải là vợ chồng thì ông K cũng đồng ý. Về nuôi con chung: Ông K và bà H có hai con chung là cháu Đào Tuyết N, sinh năm 1990 và cháu Đào Quang T, sinh năm 1996. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành và tự lập được nên ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Để hai vợ chồng tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai: Từ năm 1989, bà H và ông K tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng tại xã D, huyện E, tỉnh Gia Lai cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Nay giữa bà H và ông K có mâu thuẫn với nhau đến mức không thể tiếp tục chung sống với nhau như vợ chồng. Do vậy cần tuyên bố bà Lê Thị H và ông Đào Văn K không phải là vợ chồng.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm có: Đơn khởi kiện của bà Lê Thị H, đề ngày 9/11/2016; Đơn xin xác nhận của bà Lê Thị H, đề ngày 08/11/2016 (Bản chính); Giấy khai sinh của Đào Quang T và Đào Tuyết N (Bản sao); Giấy Chứng minh nhân dân của ông Đào Văn K, Lê Thị H (Bản sao); Sổ hộ khẩu Đào Văn K (Bản sao); Bản tự khai của Lê Thị H, đề ngày 08/12/2016; Đơn đề nghị của bà Lê Thị H, đề ngày 01/3/2017; Biên bản về việc không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được ngày 23/02/2017; Biên bản về việc không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được ngày 17/3/2017; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 08/5/2017; Biên bản về việc không tiến hành phiên hòa giải được ngày 08/5/2017.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Không.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 11 năm 2017 của bà Lê Thị H có hình thức và nội dung đúng theo quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây được viết là BLTTDS). Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của bà Lê Thị H đối với ông Đào Văn K về việc yêu cầu công nhận không phải là vợ chồng mà Tòa án nhân dân huyện Ia Grai đang tiến hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H thấy rằng: Ngày 08 tháng 11 năm 2016 Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, tỉnh Gia Lai xác thực việc bà H có chung sống với ông Đào Văn K từ năm 1989 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Năm 2004 bà H và ông K chuyển đến thôn F, xã D, huyện E, tỉnh Gia Lai và đến ngày 07/8/2014 chuyển về làm ăn, sinh sống tại xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Thời gian chung sống bà H và ông K có hai người con chung là Đào Tuyết N, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1990 và Đào Quang T, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1996 căn cứ vào hai giấy khai sinh của Đào Tuyết N, Đào Quang T và Sổ hộ khẩu có hồ sơ hộ khẩu số 420, số đăng ký thường trú: 08, cấp ngày 07 tháng 8 năm 2014.

Xét: Bà Lê Thị H và ông Đào Văn K có chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên giữa bà H và ông K không được pháp luật công nhận là vợ chồng, không phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình sống chung như vợ chồng, giữa bà H và ông K nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không còn sự tôn trọng, thương yêu nhau. Bà H khẳng định không thể tiếp tục chung sống như vợ chồng với ông K được nữa. Ông K tại phiên tòa cũng có ý kiến nếu bà H đã muốn không tiếp tục chung sống thì ông cũng đồng ý với ý kiến của bà H. Do vậy chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận bà H và ông K là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Đào Văn K có hai con chung là cháu Đào Tuyết N, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1990 và cháu Đào Quang T, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1996. Hiện cả cháu N và cháu T đều đã trưởng thành và tự lập được. Không có đương sự nào yêu cầu giải quyết về phần này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có đương sự nào yêu cầu giải quyết về phần này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với yêu cầu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai: Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai có cùng ý kiến với tòa cần tuyên bà Lê Thị H và ông Đào Văn K không phải là vợ chồng là phù hợp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai không yêu cầu gì khác.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 9, Điều 14 và Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Tuyên bà Lê Thị H và ông Đào Văn K không phải là vợ chồng.
2. Bà Lê Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000187 ngày 08/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.
3. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (19/7/2017) các đương sự có quyền kháng cáo bản án đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- UBND xã B, huyện Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hà